

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : **HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**
Tên học phần(tiếng Anh) : INTERNATIONAL TRADE CONTRACT
Mã học phần : **03493**
Thuộc khối kiến thức Đại cương ☐; Cơ sở khối ngành ☐;
Cơ sở ngành☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách : Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết : 45
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 90
Học phần tiên quyết : Không có
Học phần học trước : Không có

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Hợp đồng thương mại quốc tế là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Môn học cung cấp tổng quan về các nguyên tắc trong giao kết, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế; Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế; Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng và các trường hợp miễn trách.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

	Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	O1	Xác định được các nguyên tắc trong giao kết, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế
Kĩ năng	O2	Vận dụng kiến thức để xác định điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế, các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng và các trường hợp miễn trách.

	O3	Xây dựng khả năng tự học, nghiên cứu, trình bày và bảo vệ quan điểm.
Mức tự chủ và trách nhiệm	O4	Tôn trọng và biết lắng nghe ý kiến, quan điểm của người khác. Tuân thủ và chấp hành pháp luật.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

O_x	CLO_x	PLO_x
Kiến thức		
O1	CLO1. Xác định được các nguyên tắc trong giao kết, thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế	PLO5
O2	CLO2. Giải quyết được các tình huống pháp lý đơn giản bằng việc xác định điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế, các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng và các trường hợp miễn trách	PLO8
Kỹ năng		
O3	CLO3. Hình thành khả năng phản biện, tranh luận, tư duy, ứng xử, làm việc nhóm, phối hợp để giải quyết các tình huống pháp lý đơn giản.	PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	CLO4. Nhận thức được tầm quan trọng của ngành luật và có ý thức tuân thủ pháp luật	PLO15

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1. Khái quát chung về hợp đồng thương mại quốc tế 1.1 Dẫn nhập 1.2 Khái niệm hợp đồng thương mại quốc tế	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
2	Chương 2.	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1

	Các nguyên tắc nền tảng trong giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế 2.1 Nguyên tắc tự do hợp đồng 2.2 Nguyên tắc thiện chí – trung thực			
3	Chương 2. Các nguyên tắc nền tảng trong giao kết và thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế 2.3 Nguyên tắc Pacta sunt servanda	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
4	Chương 3. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế 3.1 Tổng quan về các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận	A1.1
5	Chương 3. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng thương mại quốc tế 3.2 Vấn đề hình thức hợp đồng và hiệu lực pháp lý của hợp đồng thương mại quốc tế	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
6	Chương 4. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng 4.1 Buộc thực hiện đúng nghĩa vụ hợp đồng	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
7	Chương 4. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng 4.2 Phạt vi phạm	CLO1 CLO2	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
8	Chương 4. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng 4.3 Bồi thường thiệt hại	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
9	Chương 4. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2

	4.4 Tạm ngừng thực hiện hợp đồng			
10	Chương 4. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng 4.5 Đình chỉ hợp đồng và hủy hợp đồng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập đánh giá	A1.1 A1.3
11	Chương 5. Các trường hợp miễn trách 5.1 Miễn trách do sự kiện bất khả kháng	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
12	Chương 5. Các trường hợp miễn trách 5.2 Miễn trách do lỗi của bên bị thiệt hại	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng Thảo luận Tình huống	A1.1 A1.2
13	Chương 5. Các trường hợp miễn trách 5.3 Miễn trách do thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quyết định của tổ chức quốc tế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập đánh giá	A1.1 A1.3
14	Chương 5. Các trường hợp miễn trách 5.4 Trường hợp miễn trách do các bên thỏa thuận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập đánh giá	A1.1 A1.3
15	Chương 5. Các trường hợp miễn trách 5.5 Miễn trách do lỗi của bên thứ ba	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập đánh giá	A1.1 A1.3

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO4	5%
	A1.2. Bài tập tự luận	CLO3	5%
	A1.3. Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm	CLO2 CLO4	30%

A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Bài tập tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm hoặc bài tập tình huống 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A1.3 - Bài tiểu luận, thuyết trình theo nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm	Nội dung và	Nội dung	Nội dung và	Nội dung và	Nội dung và

bài tiểu luận, thuyết trình có thời lượng 20 phút (G1, G2, G3, G4)	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%
---	---	---	--	--	--

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm hoặc bài tập tình huống 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2022), Giáo trình Luật thương mại quốc tế - Phần II, Nxb. Hồng Đức.

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên 1

Giảng viên 2

(Ký và ghi rõ họ tên) *(Ký và ghi rõ họ tên)* *(Ký và ghi rõ họ tên)* *(Ký và ghi rõ họ tên)*